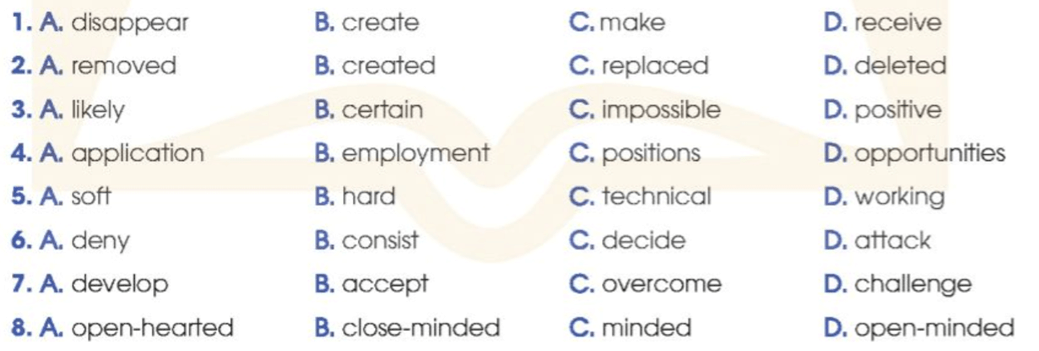
# IV. Reading (trang 114, 115, 116)

**SBT Tiếng Anh lớp 12 trang 114, 115, 116 Unit 9 IV. Reading - Global success**  
**1 (trang 114 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Read the following passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks. (Đọc đoạn văn sau và khoanh tròn chữ cái A, B, C hoặc D để chỉ ra từ đúng phù hợp nhất với mỗi chỗ trống được đánh số.)  
**In a changing job market**  
The world of work is changing rapidly. A lot of common jobs such as travel agents and cashiers are expected to (1) by the year 2050. At the same time, new jobs will be (2) in such a rapidly changing job market, it seems (3) to teach or learn technical or vocational skills for jobs that don't exist yet. So, what can we de to prepare for the job (4) of the future? Researchers have suggested that both future employers and employees will always need (5) skills such as collaboration, organisation, and communication skills. Some of the jobs or businesses that will exist in 30 years' time haven't been invented yet. But we will probably still work in organisations that (6) of people from different generations. We will need to be open to different points of view and ways of thinking. Therefore, it is important for us to (7) bias and be willing to take in new information and ideas. Having key soft skills and being (8) about new things will help us prepare for the future world of work.  
  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. A  
  
  
2. B  
  
  
3. C  
  
  
4. D  
  
  
  
  
5. A  
  
  
6. B  
  
  
7. C  
  
  
8. D  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
**Trong một thị trường việc làm đang thay đổi**  
Thế giới việc làm đang thay đổi nhanh chóng. Rất nhiều công việc phổ biến như đại lý du lịch và nhân viên thu ngân dự kiến ​​sẽ biến mất vào năm 2050. Đồng thời, các công việc mới sẽ được tạo ra trong một thị trường việc làm đang thay đổi nhanh chóng như vậy, việc dạy hoặc học các kỹ năng kỹ thuật hoặc dạy nghề cho người dân dường như là điều không thể. những công việc chưa tồn tại. Vậy chúng ta có thể chuẩn bị gì cho những cơ hội việc làm trong tương lai? Các nhà nghiên cứu đã gợi ý rằng cả người sử dụng lao động và nhân viên trong tương lai sẽ luôn cần các kỹ năng mềm như kỹ năng cộng tác, tổ chức và giao tiếp. Một số công việc hoặc hoạt động kinh doanh sẽ tồn tại sau 30 năm nữa vẫn chưa được phát minh. Nhưng có lẽ chúng ta vẫn sẽ làm việc trong những tổ chức bao gồm những người thuộc các thế hệ khác nhau. Chúng ta sẽ cần cởi mở với những quan điểm và cách suy nghĩ khác nhau. Vì vậy, điều quan trọng là chúng ta phải vượt qua thành kiến ​​và sẵn sàng tiếp nhận thông tin và ý tưởng mới. Có những kỹ năng mềm quan trọng và tư duy cởi mở với những điều mới sẽ giúp chúng ta chuẩn bị cho thế giới việc làm trong tương lai.  
  
**2 (trang 115-116 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Read the following passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions. (Đọc đoạn văn sau và khoanh tròn chữ cái A, B, C hoặc D để chỉ ra câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi.)  
**A guide to school-leavers' planning for the future**  
When you leave secondary school, you have different options, including going to a university or a vocational school, getting a job or taking a gap year. Sometimes choices may make you confused, so you should examine all your options before making any plans for the future. Below are some things you may like to try before making your decision.  
If there are teachers you really love or look up to, you can ask them for some advice. Your teachers have been observing you for months, so they know your strengths, talents, and personality. You may share your dreams and concerns with them and ask them to give you an honest opinion about what option may be suitable for you.  
If possible, you can talk to a career adviser when you are still undecided about your future plans and ask for their advice. If you can't find a career adviser, you can take some career-matching tests online. These tests are typically created by career experts and psychologists, so they can help you make an informed decision.  
Visiting a college or university campus is also important as it will make you think about if you can see yourself there or not. Usually, educational institutions have orientation days for secondary school students to experience university life first-hand. You could even contact the university.  
So try following the above suggestions, and you will certainly make a more informed decision about your future plans.  
**Hướng dẫn dịch:**  
**Hướng dẫn lập kế hoạch cho tương lai của học sinh mới ra trường**  
Khi tốt nghiệp cấp hai, bạn có nhiều lựa chọn khác nhau, bao gồm vào đại học hoặc trường dạy nghề, kiếm việc làm hoặc học một năm. Đôi khi các lựa chọn có thể khiến bạn bối rối, vì vậy bạn nên xem xét tất cả các lựa chọn của mình trước khi lập bất kỳ kế hoạch nào cho tương lai. Dưới đây là một số điều bạn có thể muốn thử trước khi đưa ra quyết định.  
Nếu có những giáo viên mà bạn thực sự yêu mến hoặc kính trọng, bạn có thể xin họ một số lời khuyên. Giáo viên của bạn đã quan sát bạn trong nhiều tháng nên họ biết điểm mạnh, tài năng và tính cách của bạn. Bạn có thể chia sẻ ước mơ và mối quan tâm của mình với họ và yêu cầu họ đưa ra ý kiến ​​trung thực về lựa chọn nào có thể phù hợp với bạn.  
Nếu có thể, bạn có thể nói chuyện với cố vấn nghề nghiệp khi bạn vẫn chưa quyết định về kế hoạch tương lai của mình và xin lời khuyên của họ. Nếu không tìm được cố vấn nghề nghiệp, bạn có thể làm một số bài kiểm tra nghề nghiệp trực tuyến. Những bài kiểm tra này thường được tạo ra bởi các chuyên gia nghề nghiệp và nhà tâm lý học, vì vậy chúng có thể giúp bạn đưa ra quyết định sáng suốt.  
Đến thăm khuôn viên trường cao đẳng hoặc đại học cũng rất quan trọng vì nó sẽ khiến bạn suy nghĩ xem liệu bạn có thể nhìn thấy chính mình ở đó hay không. Thông thường, các cơ sở giáo dục đều có những ngày định hướng để học sinh cấp 2 trải nghiệm trực tiếp cuộc sống đại học. Bạn thậm chí có thể liên hệ với trường đại học.  
Vì vậy hãy thử làm theo những gợi ý trên, chắc chắn bạn sẽ đưa ra quyết định sáng suốt hơn về kế hoạch tương lai của mình.  
1. How many choices for school-leavers are mentioned?  
A. Two.  
B. Three.  
C. Four.  
D. Five.  
2. What is paragraph 2 about?  
A. Getting advice from teachers.  
B. Speaking to a career adviser.  
C. Taking a career test.  
D. Visiting colleges or universities.  
3. What is paragraph 3 about?  
A. Asking parents and teachers for useful advice.  
B. Speaking to a career adviser or taking a career test.  
C. Paying visits to colleges or universities.  
D. Making your own decisions based on collected information.  
4. How many things are secondary school students advised to do before making their decision?  
A. Two.  
B. Three.  
C. Four.  
D. Five.  
5. The word 'observing' in paragraph 2 is closest in meaning to \_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
A. watching  
B. teaching  
C. listening to  
D. working with  
6. The word them' in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
A. dreams  
B. concerns  
C. teachers  
D. advisers  
7. Which of the following is NOT mentioned as a suggestion for school-leavers?  
A. Asking teachers for advice.  
B. Talking to career advisers.  
C. Visiting a university campus.  
D. Sharing your dreams with the admission team.  
8. What is the writer's attitude towards the topic?  
A. Optimistic.  
B. Pessimistic.  
C. Angry.  
D. Neutral.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. C  
  
  
2. A  
  
  
3. B  
  
  
4. B  
  
  
  
  
5. A  
  
  
6. C  
  
  
7. D  
  
  
8. A  
  
  
  
  
**Giải thích:**  
1. Thông tin: When you leave secondary school, you have different options, including going to a university or a vocational school, getting a job or taking a gap year. (Khi tốt nghiệp cấp hai, bạn có nhiều lựa chọn khác nhau, bao gồm vào đại học hoặc trường dạy nghề, kiếm việc làm hoặc học một năm.)  
2. Thông tin: If there are teachers you really love or look up to, you can ask them for some advice. (Nếu có những giáo viên mà bạn thực sự yêu mến hoặc kính trọng, bạn có thể xin họ một số lời khuyên.)  
3. Thông tin: If possible, you can talk to a career adviser when you are still undecided about your future plans and ask for their advice. If you can't find a career adviser, you can take some career-matching tests online. (Nếu có thể, bạn có thể nói chuyện với cố vấn nghề nghiệp khi bạn vẫn chưa quyết định về kế hoạch tương lai của mình và xin lời khuyên của họ. Nếu không tìm được cố vấn nghề nghiệp, bạn có thể làm một số bài kiểm tra nghề nghiệp trực tuyến.)  
4. Thông tin:  
- If there are teachers you really love or look up to, you can ask them for some advice. (Nếu có những giáo viên mà bạn thực sự yêu mến hoặc kính trọng, bạn có thể xin họ một số lời khuyên.)  
- If possible, you can talk to a career adviser when you are still undecided about your future plans and ask for their advice. (Nếu có thể, bạn có thể nói chuyện với cố vấn nghề nghiệp khi bạn vẫn chưa quyết định về kế hoạch tương lai của mình và xin lời khuyên của họ.)  
- If you can't find a career adviser, you can take some career-matching tests online. (Nếu không tìm được cố vấn nghề nghiệp, bạn có thể làm một số bài kiểm tra nghề nghiệp trực tuyến.)  
5. observing: theo dõi  
6. Thông tin: Your teachers have been observing you for months, so they know your strengths, talents, and personality. You may share your dreams and concerns with them and ask them to give you an honest opinion about what option may be suitable for you. (Giáo viên của bạn đã quan sát bạn trong nhiều tháng nên họ biết điểm mạnh, tài năng và tính cách của bạn. Bạn có thể chia sẻ ước mơ và mối quan tâm của mình với họ và yêu cầu họ đưa ra ý kiến ​​trung thực về lựa chọn nào có thể phù hợp với bạn.)  
7. Dùng phương pháp loại trừ, câu D không xuất hiện trong bài.  
8. Thông tin: So try following the above suggestions, and you will certainly make a more informed decision about your future plans. (Vì vậy hãy thử làm theo những gợi ý trên, chắc chắn bạn sẽ đưa ra quyết định sáng suốt hơn về kế hoạch tương lai của mình.)  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Có bao nhiêu sự lựa chọn dành cho học sinh sắp ra trường?  
- Bốn.  
2. Đoạn 2 nói về điều gì?  
- Nhận được lời khuyên từ giáo viên.  
3. Đoạn 3 nói về điều gì?  
- Nói chuyện với cố vấn nghề nghiệp hoặc làm bài kiểm tra nghề nghiệp.  
4. Học sinh trung học cơ sở được khuyên nên làm bao nhiêu điều trước khi đưa ra quyết định?  
- Ba.  
5. Từ 'quan sát' ở đoạn 2 gần nghĩa nhất với quan sát.  
6. Từ they' ở đoạn 2 đề cập đến giáo viên.  
7. Điều nào sau đây KHÔNG được đề cập như một gợi ý cho học sinh sắp ra trường?  
- Chia sẻ ước mơ của bạn với ban tuyển sinh.  
8. Thái độ của người viết đối với chủ đề này là gì?  
- Lạc quan.  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 12 sách Global success hay khác:**  
I. Pronunciation (trang 110)  
II. Vocabulary (trang 110, 111, 112)  
III. Grammar (trang 112, 113, 114)  
V. Speaking (trang 116, 117)  
VI. Writing (trang 117, 118)